

Số: 747/QĐ-ĐHKTKTCN

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Quyết định số 7586/QĐ-BCT ngày 25 tháng 08 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc Ban hành qui chế tổ chức hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy và Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/06/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc ban hành Quy chế công tác học, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2018-2019.

Điều 3. Các đơn vị trong toàn trường, cá nhân có liên quan và sinh viên của Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, Phòng CTSV.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH TRƯỞNG**

(Đã ký)

TS. Trần Hoàng Long

QUY CHẾ
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
(Ban hành theo Quyết định số: 747/QĐ-ĐHKTCTCN ngày 20 tháng 10 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả điểm rèn luyện, tổ chức thực hiện.

Văn bản áp dụng đối với sinh viên các hệ đại học, cao đẳng chính quy đang học tập tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của người học

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của người học là đánh giá ý thức, thái độ của người học theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

- a) Ý thức tham gia học tập;
- b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
- c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc người học đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và thái độ trong học tập;
- b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
- c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
- d) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập;
- đ) Kết quả học tập.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá

- a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT và Bộ Công Thương khi trường triển khai thực hiện.
- b) Ý thức và kết quả việc chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định trong trường.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
- b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội;
- c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm

Điều 7. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

- a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;

b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;

c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:

a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của người học được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa và cơ sở giáo dục đại học;

d) Người học đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Điều 9. Điểm rèn luyện mặc định của sinh viên

Căn cứ vào điều kiện thực tế của Nhà trường khi sử dụng phần mềm vào quản lý, để tạo mọi điều kiện thuận lợi cho sinh viên trong việc đánh giá điểm rèn luyện cũng như công tác quản lý của Nhà trường, sau khi kết thúc học kỳ và tiến hành đánh giá điểm rèn luyện, sinh viên chấp hành tốt và không có vi phạm gì thì **điểm rèn luyện của sinh viên đó được xác định là 70 điểm (bảy mươi điểm) cho cả sinh viên hệ đại học và sinh viên hệ cao đẳng.**

Điều 10. Các hành vi của sinh viên được cộng và bị trừ điểm rèn luyện

a. Được cộng điểm rèn luyện (cộng tối đa 30 điểm)

TT	Nội dung cộng điểm	Điểm cộng tối đa	Ghi chú
B.	Điểm rèn luyện được cộng trong kỳ		
I	Điểm cộng về ý thức học tập	6	
1	Đạt kết quả học tập từ 7,0 trở lên điểm hệ số 10)	2	
	Điểm TBHT đạt từ 7,0 đến cận 8,0	1	Cộng một trong hai mức
	Điểm TBHT đạt từ 8,0 trở lên	2	
2	Tham gia nghiên cứu khoa học	2	
3	Tham gia thi HS giỏi các cấp	2	
II	Điểm cộng về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định	3	
1	Tham gia tích cực các hoạt động lao động công ích, giữ gìn an ninh trật tự và giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường	2	
2	Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi học tập, thảo luận nội quy, quy chế, có ý kiến đóng góp tích cực làm cho việc thực hiện tốt hơn	1	
III	Điểm cộng về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động	12	

TT	Nội dung cộng điểm	Điểm cộng tối đa	Ghi chú
	chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội		
1	Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do nhà trường phát động và tổ chức	4	
2	Được công nhận là Đoàn viên ưu tú, đối tượng phát triển Đảng	2	
3	Tham gia tích cực các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội, hiến máu nhân đạo..., là thành viên các tổ, đội, các Câu lạc bộ trong trường.	4	
4	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	2	
IV	Điểm cộng về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng	4	
1	Tích cực tham gia tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy định của Nhà trường	1	
2	Tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, các hoạt động tìm hiểu pháp luật.	1	
3	Được khen thưởng về hoạt động tham gia giữ gìn an ninh trật tự và các hoạt động xã hội khác.	2	
V	Điểm cộng về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện	5	
1	Là Cán bộ lớp, Cán bộ Đoàn, Cán bộ Hội sinh viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	3	
	<i>Lớp trưởng, Bí thư chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</i>	3	<i>Cộng mức cao nhất</i>
	<i>Lớp phó, phó bí thư, chủ tịch hội SV, PCT hội sinh viên</i>	2	
2	Được Nhà trường khen thưởng về thành tích tham gia công tác xã hội, hoạt động đoàn thể...	2	

b. Bị xử lý và trừ điểm rèn luyện (trừ tối đa 40 điểm)

TT	Nội dung trừ điểm	Điểm trừ tối đa	Ghi chú
I	Điểm trừ về ý thức học tập	11	
1	Vi phạm thời gian học tập, thiếu ý thức trong học tập	5	
	<i>Nghỉ 2 buổi</i>	<i>2</i>	<i>Trừ một trong hai mức</i>
	<i>Nghỉ từ 3 buổi trở lên</i>	<i>5</i>	
2	Thi lại môn học, học phần	2	
3	Vi phạm quy chế thi, kiểm tra	4	
II	Điểm trừ về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định	11	
1	Chấp hành chưa nghiêm túc nội quy, quy chế, quy định về học tập và rèn luyện, nội ngoại trú, BHYT, BHTT, quy định về đeo thẻ sinh viên...	3	

TT	Nội dung trừ điểm	Điểm trừ tối đa	Ghi chú
2	Không có ý thức bảo vệ tài sản của nhà trường, không tham gia lao động công ích khi được điều động.	2	
3	Thiếu ý thức bảo vệ môi trường, không chấp hành các kế hoạch của lớp, trường.	1	
4	Đưa người lạ vào trường, lớp. Trang phục không đúng quy định, uống rượu bia khi đến trường, hút thuốc lá...	1	
5	Không đóng học phí đúng thời hạn quy định của nhà trường	4	
III	Điểm trừ về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội	7	
1	Bỏ các buổi học tập Tuần sinh hoạt công dân đầu năm, đầu khóa học không có lý do.	5	
	<i>Nghỉ 1 buổi</i>	2	<i>Trừ một trong hai mức</i>
	<i>Nghỉ từ 2 buổi trở lên</i>	5	
2	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, các quy định về đời sống văn hóa, các trò chơi có nội dung không lành mạnh...	2	
IV	Điểm trừ về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng	6	
1	Vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy định của Nhà trường	2	
2	Có hành vi gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trong và ngoài trường	2	
3	Quan hệ không tốt với mọi người trong trường, lớp và nơi cư trú, gây mất đoàn kết.	2	
V	Điểm trừ về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường.	5	
1	Cán bộ lớp, Cán bộ Đoàn, Cán bộ Hội sinh viên chưa hoàn thành nhiệm vụ.	2	
2	Báo cáo không trung thực, có hành vi bao che cho vi phạm của các bạn trong lớp.	3	

Điều 11. Các xác định điểm rèn luyện đối với sinh viên

Điểm rèn luyện trong kỳ của sinh viên được xác định = Điểm rèn luyện mặc định của sinh viên (70 điểm) + Điểm rèn luyện được cộng trong học kỳ - Điểm rèn luyện bị trừ do vi phạm.

Điểm rèn luyện học kỳ tối đa của sinh viên là 100 điểm và điểm rèn luyện tối thiểu là 0 điểm.

Khung điểm rèn luyện này được áp dụng bắt đầu từ năm học 2018 - 2019 và sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với từng năm học hoặc khi có sự thay đổi về quy định tính điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III
PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ
VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 12. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: Xuất sắc, Tốt, Khá, Trung bình (TBK), Yếu và Kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

TT	Điểm rèn luyện	Phân loại RL	Ghi chú
I	Hệ Đại học		
1	Từ 90 đến 100 điểm	Đạt loại Xuất sắc	
2	Từ 80 đến dưới 90 điểm	Đạt loại Tốt	
3	Từ 65 đến dưới 80 điểm	Đạt loại Khá	
4	Từ 50 đến dưới 65 điểm	Đạt loại Trung bình	
5	Từ 35 đến dưới 50 điểm	Đạt loại Yếu	
6	Dưới 35 điểm	Đạt loại Kém	
II	Hệ Cao đẳng		
1	Từ 90 đến 100 điểm	Đạt loại Xuất sắc	
2	Từ 80 đến dưới 90 điểm	Đạt loại Tốt	
3	Từ 70 đến dưới 80 điểm	Đạt loại Khá	
4	Từ 50 đến dưới 70 điểm	Đạt loại Trung bình	
5	Dưới 50 điểm	Đạt loại Yếu	

Điều 13. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả điểm rèn luyện không vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả điểm rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

3. Trường hợp sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; sinh viên bị kỷ luật buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

4. Đối với sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá điểm rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

5. Đối với sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.

6. Đối với sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của người học tùy thuộc vào đối tượng hoàn cảnh cụ thể.

7. SV nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học.

8. Người học đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của người học.

9. Đối với sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục thì được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ khi học tại Trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả điểm rèn luyện ở các kỳ tiếp theo.

10. Sinh viên không tự đánh giá kết quả rèn luyện và không nộp Phiếu đánh giá: Xếp loại rèn luyện Yếu

Điều 14. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Từng học sinh, sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do trường quy định trên Phiếu tự đánh giá kết quả rèn luyện.

2. Cố vấn học tập tổ chức họp lớp tiến hành bình xét, tập thể lớp góp ý, trao đổi và đưa ra ý kiến thống nhất mức điểm của từng sinh viên trong lớp trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp và phải được ghi cụ thể vào biên bản họp lớp. Cố vấn học tập tổng hợp kết quả rèn luyện sau bình xét và phải thông báo cho sinh viên biết (nếu có thắc mắc phải giải thích rõ cho sinh viên).

3. Cố vấn học tập có trách nhiệm báo cáo kết quả đã đánh giá của lớp sinh viên đến Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Khoa. Hội đồng đánh giá cấp Khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trường khoa thông qua và trình kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên thuộc khoa quản lý lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp Trường (thông qua Phòng Công tác sinh viên).

4. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất và trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

Trong vòng 1 tuần sau khi có kết quả công nhận điểm rèn luyện chính thức, CVHT phải nhập điểm rèn luyện vào phần mềm quản lý đào tạo của Nhà trường.

5. Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện của Nhà trường đối với mình bằng cách gửi đơn khiếu nại về phòng Công tác Sinh viên.

Khi nhận được đơn khiếu nại, Trưởng phòng Công tác Sinh viên, lãnh đạo khoa chuyên môn và CVHT có trách nhiệm phối hợp giải quyết và trả lời cho sinh viên theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được cập nhập vào chương trình quản lý đào tạo của Nhà trường và hồ sơ sinh viên.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 15. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1. Hội đồng cấp Nhà trường

a) Thành phần Hội đồng cấp Nhà trường

- Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
- Trưởng phòng Công tác Sinh viên	Thường trực
- Bí thư Đoàn TNCSHCM	Ủy viên
- Chủ tịch Hội sinh viên	Ủy viên
- Trưởng phòng Đào tạo	Ủy viên
- Trưởng các Khoa chuyên môn	Ủy viên
- Phó trưởng Phòng Công tác sinh viên	Thư ký Hội đồng

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường

- Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa chuyên môn, Trưởng Phòng Công tác sinh viên, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

2. Hội đồng cấp Khoa

a) Thành phần Hội đồng cấp khoa:

- Trưởng khoa hoặc Phó trưởng khoa	Chủ tịch hội đồng
- Trợ lý khoa (hoặc giáo viên của Khoa được Trưởng khoa phân công nhiệm vụ tổng hợp)	Thư ký
- Cố vấn học tập các lớp	Ủy viên
- Lớp trưởng các lớp	Ủy viên
- Bí thư Liên chi đoàn TNCSHCM các lớp	Ủy viên
- Chủ tịch Hội sinh viên các lớp	Ủy viên

b) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa

- Có nhiệm vụ giúp Trường khoa xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên của Khoa chuyên môn đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ theo đúng nội dung của Quy định này.

- Căn cứ vào Quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của CVHT của lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trường khoa công nhận.

- Sau khi có kết luận chính thức của Hội đồng cấp khoa, các Khoa chuyển kết quả đánh giá điểm rèn luyện của sinh viên về Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Công tác Sinh viên kiểm tra, rà soát và trình Hội đồng cấp Nhà trường tổ chức họp xét trình Hiệu trưởng công nhận kết quả đánh giá điểm rèn luyện.

Điều 16. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện và công thức tính điểm rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khoá học.

Thời gian thực hiện: Theo Thông báo của Phòng Công tác sinh viên.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của các nội dung đánh giá trên phiếu đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của Trường.

3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

4. Điểm rèn luyện toàn khóa là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 17. Sử dụng kết quả

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ sinh viên, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng KKHT, chuyển tiếp năm học, xét thôi học, ngừng học, xét thi đua khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Nhà trường, làm căn cứ để xét tốt nghiệp **và được ghi vào bảng chứng nhận kết quả học tập của sinh viên.**

3. Sinh viên có kết quả rèn luyện loại xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngưng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và **nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.**

Điều 18. Quyền khiếu nại và đánh giá bổ sung

1. Sinh viên có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác lên nhà trường (thông qua Phòng Công tác sinh viên) xem xét giải quyết và trả lời theo quy định hiện hành.

2. Thời gian khiếu nại phải được thực hiện trước khi xét học bổng, xét khen thưởng, xét các chế độ chính sách, xét ngừng học, buộc thôi học...

Điều 19. Trách nhiệm của Phòng Công tác sinh viên, các Khoa, cô vấn học tập và sinh viên.

Phòng Công tác sinh viên, các Khoa, cô vấn học tập và sinh viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này từ năm học 2018 – 2019.

Cô vấn học tập và sinh viên có trách nhiệm đánh giá điểm rèn luyện của mỗi sinh viên sau khi kết thúc học kỳ 2 tuần.

Phòng Công tác sinh viên có trách nhiệm cập nhật điểm rèn luyện của sinh viên lên hệ thống phần mềm sau khi kết thúc học kỳ 3 tuần

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản thi hành

Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2018-2019

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các đơn vị có liên quan và toàn thể cán bộ, viên chức, sinh viên trong Nhà trường chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung văn bản này do Hiệu trưởng quyết định. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân báo cáo bằng văn bản về Ban Giám hiệu, thông qua các đơn vị chức năng để Nhà trường kịp thời giải trình, điều chỉnh, bổ sung nội dung cho đúng quy định và phù hợp với thực tế./.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Trần Hoàng Long

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN
(Dùng cho sinh viên hệ Đại học và Cao đẳng chính quy)

Họ và tên:.....Ngày sinh:.....

Lớp:..... Khoa:.....

Học kỳ : năm học 20..... – 20.....

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm SV tự đánh giá	Điểm lớp đánh giá
A.	Điểm rèn luyện mặc định trong kỳ của SV	70	70	70
B.	Điểm rèn luyện được cộng trong kỳ	30		
I	Điểm cộng về ý thức học tập	6		
1	Đạt kết quả học tập từ 7,0 trở lên điểm hệ số 10)	2		
	Điểm TBHT đạt từ 7,0 đến cận 8,0	1		
	Điểm TBHT đạt từ 8,0 trở lên	2		
2	Tham gia nghiên cứu khoa học	2		
3	Tham gia thi HS giỏi các cấp	2		
II	Điểm cộng về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định	3		
1	Tham gia tích cực các hoạt động lao động công ích, giữ gìn an ninh trật tự và giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường	2		
2	Tham gia đầy đủ, tích cực các buổi học tập, thảo luận nội quy, quy chế, có ý kiến đóng góp tích cực làm cho việc thực hiện tốt hơn	1		
III	Điểm cộng về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội	12		
1	Tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do nhà trường phát động và tổ chức	4		
2	Được công nhận là Đoàn viên ưu tú, đối tượng phát triển Đảng	2		
3	Tham gia tích cực các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội, hiến máu nhân đạo..., là thành viên các tổ, đội, các Câu lạc bộ trong trường.	4		
4	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	2		
IV	Điểm cộng về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng	4		
1	Tích cực tham gia tuyên truyền các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy định của Nhà trường	1		
2	Tham gia các hoạt động giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, các hoạt động tìm hiểu pháp luật.	1		

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm SV tự đánh giá	Điểm lớp đánh giá
3	Được khen thưởng về hoạt động tham gia giữ gìn an ninh trật tự và các hoạt động xã hội khác.	2		
V	<i>Điểm cộng về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện</i>	5		
1	Là Cán bộ lớp, Cán bộ Đoàn, Cán bộ Hội sinh viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.	3		
	<i>Lớp trưởng, Bí thư chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.</i>	3		
	<i>Lớp phó, phó bí thư, chủ tịch hội sinh viên, PCT hội sinh viên</i>	2		
2	Được Nhà trường khen thưởng về thành tích tham gia công tác xã hội, hoạt động đoàn thể...	2		
C.	<i>Điểm rèn luyện bị trừ trong kỳ</i>	40		
I	<i>Điểm trừ về ý thức học tập</i>	11		
1	Vi phạm thời gian học tập, thiếu ý thức trong học tập	5		
	<i>Nghỉ 2 buổi</i>	<i>2</i>		
	<i>Nghỉ từ 3 buổi trở lên</i>	<i>5</i>		
2	Thi lại môn học, học phần	2		
3	Vi phạm quy chế thi, kiểm tra	4		
II	<i>Điểm trừ về ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế, quy định</i>	11		
1	Chấp hành chưa nghiêm túc nội quy, quy chế, quy định về học tập và rèn luyện, nội ngoại trú, BHYT, BHTT, quy định về đeo thẻ sinh viên...	3		
2	Không có ý thức bảo vệ tài sản của nhà trường, không tham gia lao động công ích khi được điều động.	2		
3	Thiếu ý thức bảo vệ môi trường, không chấp hành các kế hoạch của lớp, trường.	1		
4	Đưa người lạ vào trường, lớp. Trang phục không đúng quy định, uống rượu bia khi đến trường, hút thuốc lá...	1		
5	Không đóng học phí đúng thời hạn quy định của nhà trường	4		
III	<i>Điểm trừ về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội</i>	7		
1	Bỏ các buổi học tập Tuần sinh hoạt công dân đầu năm, đầu khóa học không có lý do.	5		
	<i>Nghỉ 1 buổi</i>	<i>2</i>		
	<i>Nghỉ từ 2 buổi trở lên</i>	<i>5</i>		
2	Vi phạm các quy định về an toàn giao thông, tệ nạn xã hội, các quy định về đời sống văn hóa, các trò chơi có nội dung không lành mạnh...	2		
IV	<i>Điểm trừ về ý thức công dân trong quan hệ với cộng đồng</i>	6		

TT	Nội dung đánh giá	Điểm tối đa	Điểm SV tự đánh giá	Điểm lớp đánh giá
1	Vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nội quy, quy định của Nhà trường	2		
2	Có hành vi gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trong và ngoài trường	2		
3	Quan hệ không tốt với mọi người trong trường, lớp và nơi cư trú, gây mất đoàn kết.	2		
V	Điểm trừ về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường.	5		
1	Cán bộ lớp, Cán bộ Đoàn, Cán bộ Hội sinh viên chưa hoàn thành nhiệm vụ.	2		
2	Báo cáo không trung thực, có hành vi bao che cho vi phạm của các bạn trong lớp.	3		
D.	Điểm rèn luyện của HSSV trong học kỳ ($D = A + B - C$)	100		

Ghi chú:

- SV có thành tích đặc biệt xuất sắc trong học tập và rèn luyện, Phòng Công tác SV sẽ trình Ban Giám hiệu Nhà trường có hình thức khen thưởng riêng

- SV vi phạm đạo đức như: Xúc phạm danh dự người khác, vô lễ với thầy, cô giáo, CB-CNV nhà trường, giả mạo chữ ký cán bộ nhân viên nhà trường, đánh nhau, SV vi phạm kỷ luật bị xử lý khiển trách, cảnh cáo trước toàn trường.... sẽ bị xếp loại rèn luyện Yếu.

- SV có hành vi vi phạm pháp luật như: đánh người gây thương tích, tổ chức đua xe, tham gia các hoạt động mại dâm, kích động lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn trái phát luật, buôn bán người, buôn bán hàng quốc cấm sẽ bị xếp loại rèn luyện Kém và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

Cố vấn học tập
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lớp trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Sinh viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN HỌP LỚP
Về việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên
(Học kỳ: năm học 20.... – 20.....)

Hôm nay, vào hồi:.....giờ.....phút ngày.....tháng..... năm 20....
Lớp:.....Khoa:.....Khoá:.....
Sĩ số:.....Có mặt:.....Vắng mặt:.....Lý do:.....
Chủ tọa:.....Cố vấn học tập lớp.
Thư ký:.....

Nội dung: Thông qua kết quả xét điểm rèn luyện của sinh viên, học kỳ năm học 20.... - 20.....

Cố vấn học tập đọc điểm từng tiêu chí của phiếu đánh giá kết quả rèn luyện và nhận xét từng Sinh viên về quá trình rèn luyện trong học kỳ.

Sau khi đánh giá, kết quả phân loại như sau:

Phân loại	Số lượng SV	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Xuất sắc			
Tốt			
Khá			
Trung bình			
Yếu			
Kém			

Ý kiến khác:

.....
.....
.....
.....
.....

Kết quả ĐRL của lớp đã được:...../.....biểu quyết nhất trí thông qua (=.....%)

Sau cuộc họp ngày hôm nay, kết quả đánh giá điểm rèn luyện sẽ được nộp về Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của Khoa và chuyển Phòng Công tác Sinh viên tổng hợp trình Hội đồng cấp trường.

Mọi ý kiến thắc mắc của sinh viên về điểm rèn luyện được Giáo viên CVHT trả lời công khai trước lớp trong buổi họp đánh giá của lớp cho từng cá nhân.

Cố vấn học tập
(Ký ghi rõ họ tên)

Lớp trưởng
(Ký ghi rõ họ tên)

Thư ký
(Ký ghi rõ họ tên)

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ ĐIỂM RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
Học kỳ năm học 201 - 201

Địa điểm học tập:.....

[illegible]

Lớp trưởng